TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SY** **TỈNH Q**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **214**/2023/QĐST-HNGĐ	*SY, ngày 18 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 202/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **ĐTH**, sinh năm 1974
- Bị đơn: Ông **NBK**, sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: Thôn TSa, xã CY, huyện SY, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà **ĐTH** và ông **NBK.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Các đương sự xác định có 01 con chung, là cháu NDM, sinh 10/10/1994, hiện nay cháu M đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nợ chung nên không yêu cầu toà án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà ĐTH tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006371 ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện SY, tỉnh Q. Trả lại cho bà ĐTH 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Ông NBK không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q;
- VKSND huyện SY;
- Chi cục THADS huyện SY;
- Các đương sự;
- UBND xã CY (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Quỳnh